

Số: 1146 /QĐ-CĐKTCN

Phú Thọ, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, Cao đẳng chất lượng cao, Trung cấp của trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ VĨNH PHÚC

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-BLĐTBOXH ngày 29/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBOXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 04/2023/TT-BLĐTBOXH ngày 15/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBOXH của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng chất lượng cao, trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc năm học 2025-2026 gồm: (Danh mục các ngành đào tạo kèm theo).

Điều 2. Chuẩn đầu ra là cơ sở để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo, tổ chức đào tạo kiểm tra giám sát quá trình đào tạo, liên kết giữa Nhà trường với các doanh nghiệp và các tổ chức hoạt động xã hội nghề nghiệp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2025-2026. Trưởng các đơn vị trực thuộc, giáo viên, giảng viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Vũ Tuyền

DANH MỤC BAN HÀNH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO VÀ TRUNG CẤP
NĂM HỌC 2025-2026 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT- CN VĨNH PHÚC
 (Kèm theo Quyết định số 1146 /QĐ-CDKTCN ngày 04 tháng 12 năm 2025)

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã ngành, nghề	Ghi chú
1	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng	6520205	
2	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Cao đẳng CLC	6520205	
3	Điện công nghiệp	Cao đẳng	6520227	
4	Điện công nghiệp	Cao đẳng CLC	6520227	
5	Thương mại điện tử	Cao đẳng	6340122	
6	Marketing thương mại	Cao đẳng	6340118	
7	Logistics	Cao đẳng	6340113	
8	Kế toán	Cao đẳng	6340301	
9	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	6340302	
10	Quản trị kinh doanh	Cao đẳng	6340404	
11	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng	6810207	
12	Quản trị khách sạn	Cao đẳng	6810201	
13	Truyền thông và mạng máy tính	Cao đẳng	6480104	
14	Truyền thông và mạng máy tính	Cao đẳng CLC	6480104	
15	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	Cao đẳng	6480202	
16	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	Cao đẳng CLC	6480202	
17	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng	6510303	
18	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng CLC	6510303	
19	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cao đẳng	6510305	
20	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cao đẳng CLC	6510305	
21	Điện tử công nghiệp	Cao đẳng	6520225	
22	Điện tử công nghiệp	Cao đẳng CLC	6520225	
23	Công nghệ vi mạch bán dẫn	Cao đẳng		
24	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cao đẳng	6510201	
25	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cao đẳng CLC	6510201	
26	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng	6520121	
27	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng CLC	6520121	
28	Cơ điện tử	Cao đẳng	6520263	
29	Thú y	Cao đẳng	6640101	
30	Dịch vụ thú y	Cao đẳng	6640201	
31	Dịch vụ thú y	Cao đẳng CLC	6640201	
32	Máy thời trang	Cao đẳng	6540205	
33	Tiếng Trung Quốc	Cao đẳng	6220209	
34	Công nghệ ô tô	Cao đẳng	6510216	

STT	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Mã ngành, nghề	Ghi chú
35	Công nghệ ô tô	Cao đẳng CLC	6510216	
36	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Trung cấp	5520205	
37	Điện công nghiệp và dân dụng	Trung cấp	5520223	
38	Điện công nghiệp	Trung cấp	5520227	
39	Thương mại điện tử	Trung cấp	5340122	
40	Marketing thương mại	Trung cấp	5340118	
41	Logistics	Trung cấp	5340113	
42	Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	5340302	
43	Kỹ thuật chế biến món ăn	Trung cấp	5810207	
44	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Trung cấp	5480102	
45	Tin học văn phòng	Trung cấp	5480203	
46	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trung cấp	5510303	
47	Điện tử công nghiệp	Trung cấp	5520225	
48	Cắt gọt kim loại	Trung cấp	5520121	
49	Cơ khí chế tạo	Trung cấp	5520117	
50	Hàn	Trung cấp	5520123	
51	Cơ điện tử	Trung cấp	5520263	
52	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung cấp	5580202	
53	Thú y	Trung cấp	5640101	
54	Chăn nuôi - thú y	Trung cấp	5620120	
55	Máy thời trang	Trung cấp	5540205	
56	Chăm sóc sắc đẹp	Trung cấp	5810404	
57	Tiếng Trung Quốc	Trung cấp	5220209	
58	Công nghệ ô tô	Trung cấp	5510216	

